| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 294/2019/QĐST-DS | *Thủ Dầu Một, ngày 17 tháng 6 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

**V/v yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi**

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Ông Phạm Ngọc Trung

***Thư ký phiên họp:*** Bà Lê Thị Kim Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên họp:*** Bà Lưu Kim Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 139/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 26/2019/QĐST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu*: Bà Lê Thị B, sinh năm 1948.

Địa chỉ: Tổ 44, Khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh B.

*Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu*: Ông Hà Công Đ, sinh năm 1973. Địa chỉ thường trú: Khu 7, thị trấn D, huyện D, tỉnh L; địa chỉ liên lạc: khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh B, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 06/3/2019) (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Lê Thị L, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Tổ 44, Khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh B. (vắng mặt)

## NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 13/3/2019, đơn thay đổi yêu cầu ngày 17/4/2019, người yêu cầu bà Lê Thị B trình bày:

Bà Lê Thị L là con của ông Lê Văn D và bà Chung Đ (ông D và bà Đ đã chết). Bà Lê Thị L là em gái của bà B. Bà L bị mắc bệnh từ nhỏ, chỉ có khả năng tự ăn uống, làm vệ sinh, chậm nói, không thể đi học, không có nhận thức đầy đủ, không có khả năng tự lao động. Bà L không có chồng, con. Theo kết quả tại phiếu khám sức khỏe tâm thần ngày 20/12/2018 của Bệnh viện Tâm thần Trung

ương 2 xác định bà L bị chậm phát triển tâm thần trung bình (F71-ICD10). Do đó, để thực hiện việc khai nhận di sản thừa kế do cha mẹ để lại, bà B yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lê Thị L, sinh năm 1961, địa chỉ: Tổ 44, Khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh B là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một thụ lý việc dân sự là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định tại các Điều 369, 377 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của bà Lê Thị B về việc yêu cầu tuyên bố bà Lê Thị L là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị B yêu cầu tuyên bố bà Lê Thị L là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Bà Lê Thị B và bà Lê Thị L cùng có nơi cư trú tại phường P, thành phố T, tỉnh B nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 và điểm a khoản 2 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự. Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bà Lê Thị L vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp.

[2] Về nội dung: Bà Lê Thị L bị mắc bệnh từ nhỏ, chỉ có khả năng tự ăn uống, làm vệ sinh, chậm nói, không thể đi học, không có nhận thức đầy đủ, không có khả năng tự lao động nên việc bà Lê Thị B yêu cầu tuyên bố bà L là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 376 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy, tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 275/KL-VPYTW ngày 04/6/2019 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa đối với bà Lê Thị L xác định: "*Về y học: Đương sự bị bệnh chậm phát triển tâm thần vừa (F71-ICD.10); về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*". Do đó, căn cứ quy định tại Điều 23 Bộ luật Dân sự năm 2015, yêu cầu của bà Lê Thị B là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về người giám hộ cho bà Lê Thị L: Xét việc bà Lê Thị B yêu cầu tuyên bố bà Lê Thị L là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi mục đích là để thực hiện việc khai nhận di sản thừa kế do cha mẹ để lại theo quy định của pháp luật. Do bà Lê Thị L sức khỏe yếu, thường xuyên bị bệnh, đi lại khó khăn nên không thể hiện ý chí của mình về việc ai là người giám hộ cho bà. Cha mẹ của bà Lê Thị L là ông Lê Văn D và bà Chung Đ đã chết, bà L cũng

không có chồng, con. Mặt khác, bà Lê Thị B cũng tự nguyện yêu cầu Tòa án chỉ định bà làm người giám hộ cho bà L. Hiện tại, bà B đang chung sống, chăm sóc cho bà L, bà B có đủ các điều kiện để làm người giám hộ cho bà L theo Điều 49 của Bộ luật Dân sự. Do đó, Tòa án chỉ định bà Lê Thị B làm người giám hộ cho bà Lê Thị L là phù hợp theo quy định tại Điều 48, 49 và 54 Bộ luật dân sự. Bà Lê Thị B thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ đối với bà Lê Thị L là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo đúng quy định tại Điều 57, Điều 58 và Điều 59 Bộ luật dân sự.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp về tố tụng và quan điểm giải quyết việc dân sự là có cơ sở.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị B là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn nộp lệ phí Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 27, Điểm a Khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 và điểm a khoản 2 Điều 40, Điều 361, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376 và Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 23, Điều 54, Điều 57, Điều 58 và Điều 59 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị B về việc yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Tuyên bố bà Lê Thị L, sinh năm 1961, địa chỉ: Tổ 44, Khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh B là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Chỉ định bà Lê Thị B làm người giám hộ cho bà Lê Thị L. Bà Lê Thị B được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57, 58 và 59 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị B được miễn nộp lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp.Thủ Dầu Một;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**
**CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**
**Phạm Ngọc Trung**
**(đã ký)**